

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	050001	Nguyễn Bùi Gia	An	01/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	4.80	5.00	13.30	
2	050002	Nguyễn Thái	An	13/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.40	0.50	6.90	
3	050003	Nguyễn Trần Quỳnh	An	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	7.50	23.00	
4	050004	Lê Thị Kim	Anh	03/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	5.00	7.25	17.25	
5	050005	Ngô Thái Phương	Anh	02/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	7.50	21.95	
6	050006	Nguyễn Quỳnh	Anh	14/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	7.25	18.15	
7	050007	Trần Thị Kim	Anh	09/12/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	3.50	3.40	4.25	11.15	
8	050008	Huỳnh Gia	Bảo	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	4.20	2.50	10.95	
9	050009	Lê Vương	Bảo	16/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	6.25	14.10	
10	050010	Ngô Gia	Bảo	28/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.40	8.25	17.90	
11	050011	Trần Ngọc	Bảo	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.50	21.35	
12	050012	Trần Quốc	Bảo	18/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	6.25	19.05	
13	050013	Trương Gia	Bảo	10/11/2009	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	5.75	2.40	3.50	11.65	
14	050014	Võ Thị Ngọc	Bích	16/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	7.75	18.65	
15	050015	Trần Ngọc Thu	Biển	02/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.25	23.10	
16	050016	Đỗ Thanh	Bình	01/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	3.40	1.00	6.65	
17	050017	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	23/08/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.00	4.20	5.50	15.70	
18	050018	Lại Thị Quỳnh	Châu	02/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	7.25	17.05	
19	050019	Nguyễn Lý Kim	Châu	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	5.00	13.85	
20	050020	Nguyễn Ngọc	Châu	11/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	7.00	18.35	
21	050021	Nguyễn Thị Hoàng	Châu	08/02/2010	Nữ	Nùng	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	7.75	3.60	7.25	19.60	
22	050022	Trần Huỳnh Bảo	Châu	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	5.20	6.00	15.45	
23	050023	Nguyễn Thị Thu	Cúc	28/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	8.00	15.40	
24	050024	Huỳnh Thị Uyên	Đan	02/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	7.50	19.25	
25	050025	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.75	19.55	
26	050026	Ngô Công	Đăng	28/12/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	2.75	2.60	4.00	9.35	
27	050027	Tôn Thát	Đăng	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	7.50	18.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	050028	Đoàn Ngọc Thái	Danh	25/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	4.50	12.60	
29	050029	Nguyễn Thành	Danh	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	0.75	6.55	
30	050030	Nguyễn Trần Thành	Danh	16/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	2.75	11.80	
31	050031	Vương Hạo	Danh	23/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	2.75	11.95	
32	050032	Đặng Thành	Đạt	06/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
33	050033	Đào Quốc	Đạt	18/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.20	4.75	11.95	
34	050034	Đỗ	Đạt	16/09/2010	Nam	Kinh	Thịệu Hoá, Thanh Hóa	0	0	3.25	2.00	1.25	6.50	
35	050035	Ngô Thành	Đạt	27/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	1.25	4.20	0.25	5.70	
36	050036	Nguyễn Diễm	Đạt	01/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
37	050037	Nguyễn Thành	Đạt	30/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	0.50	8.60	
38	050038	Nguyễn Văn	Đạt	02/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	7.25	16.95	
39	050039	Trần Quốc	Đạt	04/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	0.60	2.75	9.10	
40	050040	Trương Thanh	Đạt	03/11/2009	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.75	3.80	6.50	19.05	
41	050041	Cao Thị Quỳnh	Diễm	01/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	8.00	20.85	
42	050042	Huỳnh Thị Bích	Diễm	27/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	7.25	21.05	
43	050043	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Diệp	24/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
44	050044	Lương Minh	Diệu	18/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	6.75	16.50	
45	050045	Nguyễn Hoài Quốc	Định	07/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	7.25	16.80	
46	050046	Trần	Đô	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	4.00	11.10	
47	050047	Đặng Trần Khánh	Đoan	23/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.75	8.60	8.50	25.85	
48	050048	Trần Thị Kim	Đoan	10/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	5.75	13.80	
49	050049	Đỗ Thị	Đoãn	28/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.83	3.00	7.25	17.08	
50	050050	Nguyễn Thị Anh	Dư	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	7.25	19.45	
51	050051	Huỳnh Nguyễn Minh	Đức	25/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	0.50	7.60	
52	050052	Đinh Thị Mỹ	Dung	09/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	6.50	18.10	
53	050053	Trần Thị Mỹ	Dung	22/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	4.60	5.25	15.60	
54	050054	Nguyễn Tấn	Dũng	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	2.50	10.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	050055	Nguyễn Tiến	Dũng	13/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.00	14.80	
56	050056	Nguyễn Văn	Dũng	25/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	3.75	11.10	
57	050057	Hồ Tấn	Dương	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	4.00	12.05	
58	050058	Trần Hùng	Dương	01/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	3.25	12.65	
59	050059	Đặng Thanh	Duy	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	5.20	3.50	12.70	
60	050060	Hồ Lê Quốc	Duy	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	2.00	8.00	
61	050061	Huỳnh Lê Bảo	Duy	30/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	3.00	1.50	7.75	
62	050062	Lê Anh	Duy	19/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	8.75	24.70	
63	050063	Trần Anh	Duy	23/07/2010	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.25	2.20	4.25	11.70	
64	050064	Lê Mỹ	Duyên	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	6.40	2.50	11.15	
65	050065	Lê Thị Mỹ	Duyên	08/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	6.00	18.45	
66	050066	Lê Thị Mỹ	Duyên	18/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.00	19.50	
67	050067	Nguyễn Ngọc Bích	Duyên	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	4.50	11.65	
68	050068	Phan Ngọc Thùy	Duyên	26/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	4.50	13.80	
69	050069	Hoàng Thị Hương	Giang	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	7.50	22.40	
70	050070	Nguyễn Thị Trà	Giang	13/07/2010	Nữ	Kinh	Phú Yên	0	0	V	V	V	V	
71	050071	Trần Ngọc Quỳnh	Giang	11/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	6.00	19.75	
72	050072	Mai Lê Hồng	Hà	24/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.60	3.50	9.60	
73	050073	Nguyễn Ngọc Nhật	Hà	28/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	8.25	20.05	
74	050074	Tăng Thị Thanh	Hà	30/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	7.75	22.10	
75	050075	Trần Lam	Hà	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	5.75	14.95	
76	050076	Trương Bảo	Hà	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.20	8.50	26.20	
77	050077	Đỗ Nguyễn Gia	Hân	06/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.60	7.25	21.35	
78	050078	Đào Thu	Hằng	07/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	4.25	14.45	
79	050079	Phan Nguyễn Phương	Hằng	13/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	6.75	15.30	
80	050080	Trần Thị Diễm	Hằng	10/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.40	8.50	21.15	
81	050081	Võ Lê Minh	Hằng	22/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	4.50	12.55	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	050082	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	6.75	20.05	
83	050083	Nguyễn Nhật	Hào	21/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	6.25	14.75	
84	050084	Nguyễn Xuân	Hào	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	3.75	10.20	
85	050085	Phan Anh	Hào	21/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.80	8.50	24.80	
86	050086	Trần Nhật	Hào	03/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	2.00	0.25	4.50	
87	050087	Trần Thái	Hào	01/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	5.60	2.75	11.85	
88	050088	Võ Gia	Hào	09/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	1.75	10.35	
89	050089	Phan Thị Thanh	Hào	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	7.00	17.55	
90	050090	Đỗ Thiên	Hạo	13/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	1.40	5.25	10.90	
91	050091	Lê Minh	Hậu	26/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.60	0.25	3.10	
92	050092	Nguyễn Đào Kim	Hậu	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	8.00	19.20	
93	050093	Huỳnh Thị Ngọc	Hiền	04/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	6.25	14.75	
94	050094	Lê Thị Mỹ	Hiền	21/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.00	20.95	
95	050095	Nguyễn Thanh	Hiền	01/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	3.80	2.25	9.80	
96	050096	Tô Thị Thu	Hiền	18/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	7.75	19.25	
97	050097	Nguyễn Minh	Hiệp	14/01/2010	Nam	Kinh	Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0	5.75	3.60	6.00	15.35	
98	050098	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	28/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	3.75	11.65	
99	050099	Lê Trung	Hiếu	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
100	050100	Nguyễn Đình	Hiếu	09/09/2010	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	0	0	4.50	2.80	7.50	14.80	
101	050101	Nguyễn Thanh	Hiếu	05/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	V	V	V	
102	050102	Nguyễn Thanh	Hiếu	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	8.00	17.65	
103	050103	Nguyễn Trọng	Hiếu	14/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.20	2.00	6.20	
104	050104	Nguyễn Trung	Hiếu	14/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	6.50	15.85	
105	050105	Võ Văn	Hiếu	29/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.00	16.60	
106	050106	Nguyễn Công	Hiếu	25/10/2010	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	6.00	4.60	5.25	15.85	
107	050107	Nguyễn Trương Quỳnh	Hoa	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	2.00	10.60	
108	050108	Trịnh Thị Tuyết	Hoa	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	7.25	14.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	050109	Nguyễn Thị Bích	Hòa	27/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.80	5.50	13.80	
110	050110	Hồ Minh	Hoài	02/03/2009	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.25	3.40	4.50	10.15	
111	050111	Nguyễn Minh	Hoài	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	8.75	21.30	
112	050112	Phan Minh	Hoài	12/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.00	3.60	6.25	12.85	
113	050113	Nguyễn Kim	Huệ	11/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.75	23.90	
114	050114	Võ Thị Bích	Huệ	26/10/2009	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	3.75	13.55	
115	050115	Lương Quốc	Hưng	18/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.25	11.95	
116	050116	Nguyễn Duy	Hưng	17/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
117	050117	Nguyễn Tuấn	Hưng	10/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.75	18.25	
118	050118	Phan Thanh	Hưng	11/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	6.75	16.20	
119	050119	Võ Đình	Hưng	24/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	7.00	16.20	
120	050120	Phan Thị Ngọc	Hương	01/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	6.00	17.45	
121	050121	Đình Quốc	Huy	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	6.25	22.00	
122	050122	Huỳnh Ngọc	Huy	24/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	9.00	24.60	
123	050123	Lê Minh	Huy	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	3.75	12.40	
124	050124	Ngô Quốc	Huy	23/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	4.00	10.45	
125	050125	Nguyễn Hữu	Huy	09/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	2.00	9.60	
126	050126	Nguyễn Nhất	Huy	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	7.75	22.75	
127	050127	Nguyễn Thanh	Huy	06/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	4.00	11.45	
128	050128	Phùng Anh Gia	Huy	27/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	5.50	11.45	
129	050129	Trần Nguyễn Gia	Huy	05/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	5.75	14.50	
130	050130	Trần Trương Anh	Huy	04/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	8.75	25.70	
131	050131	Vũ Đình	Huy	05/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	4.50	12.10	
132	050132	Nguyễn Bảo	Kha	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	2.25	11.05	
133	050133	Lê Đăng Gia	Khang	15/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	5.00	13.60	
134	050134	Lê Trọng	Khang	02/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	6.50	19.05	
135	050135	Lương Nhật	Khang	26/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	7.75	15.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	050136	Mai Gia	Khang	27/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	5.50	14.05	
137	050137	Nguyễn Anh	Khang	01/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
138	050138	Nguyễn Bá	Khang	29/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.33	2.20	1.50	8.03	
139	050139	Nguyễn Minh	Khang	15/05/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	7.50	18.55	
140	050140	Nguyễn Minh	Khang	02/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	2.80	0.25	4.80	
141	050141	Phan Dương Thái	Khang	08/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.80	4.75	17.55	
142	050142	Trần Trọng	Khang	17/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	1.20	2.00	9.45	
143	050143	Lê Bảo	Khanh	09/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	6.60	0.25	9.35	
144	050144	Nguyễn Ngọc	Khánh	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	4.75	11.70	
145	050145	Nguyễn Phan Kim	Khánh	06/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	7.75	24.55	
146	050146	Nguyễn Anh	Khoa	20/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	3.75	12.45	
147	050147	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	09/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	6.00	16.90	
148	050148	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.50	15.70	
149	050149	Nguyễn Tấn	Khoa	19/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết , Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	3.75	9.20	
150	050150	Phạm Anh	Khoa	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.40	6.25	12.65	
151	050151	Trần Trương Đăng	Khoa	13/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	2.00	1.00	6.25	
152	050152	Bùi Nguyên Bảo	Khôi	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	7.50	20.70	
153	050153	Cao Thành	Khôi	28/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	4.25	9.25	
154	050154	Đăng Nguyễn Đăng	Khôi	28/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	3.60	0.50	7.10	
155	050155	Nguyễn	Khôi	06/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	6.25	14.95	
156	050156	Phạm Anh	Khôi	23/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	2.50	1.80	0.25	4.55	
157	050157	Tăng Trần Đăng	Khôi	15/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	8.25	16.75	
158	050158	Huỳnh Gia	Khuê	12/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	1.75	9.05	
159	050159	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	30/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	2.25	1.80	1.25	5.30	
160	050160	Nguyễn Quốc Anh	Kiệt	12/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	6.00	13.45	
161	050161	Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.25	15.65	
162	050162	Phan Lê Anh	Kiệt	27/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	5.50	18.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	050163	Lê Thị Thúy	Kiều	22/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	5.25	15.75	
164	050164	Lê Ngọc Như	Kim	17/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	8.50	21.10	
165	050165	Nguyễn Đoàn Thiên	Kim	31/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.50	21.30	
166	050166	Nguyễn Trường	Kỳ	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	3.00	12.15	
167	050167	Huỳnh Gia	Lạc	07/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.50	21.15	
168	050168	Nguyễn Lâm Lạc	Lạc	04/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	4.25	12.55	
169	050169	Nguyễn Thị Khánh	Lam	21/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.00	17.25	
170	050170	Nguyễn Trường	Lam	04/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	5.25	19.60	
171	050171	Nguyễn Ngọc	Lâm	18/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	3.00	12.30	
172	050172	Nguyễn Thành	Lâm	07/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	0.80	6.00	12.30	
173	050173	Nguyễn Thành	Lâm	16/04/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	5.00	6.60	7.00	18.60	
174	050174	Phan Văn Tùng	Lâm	08/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	4.75	10.90	
175	050175	Nguyễn Hoàng	Lan	01/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	8.00	23.30	
176	050176	Trương Thị Tuyết	Lan	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.75	16.35	
177	050177	Huỳnh Kỳ	Lân	09/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	6.50	21.00	
178	050178	Võ Ngọc	Lân	04/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	3.50	10.75	
179	050179	Cao Hoàng	Lê	27/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	7.25	18.75	
180	050180	Lê Thị Tân	Lê	04/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	8.00	17.35	
181	050181	Trần Lê Mỹ	Lê	28/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	7.75	24.95	
182	050182	Võ Thị	Liên	05/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.75	7.40	8.50	24.65	
183	050183	Lê Thị Kim	Linh	13/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	5.25	14.40	
184	050184	Lê Tường	Linh	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	9.40	8.00	24.65	
185	050185	Nguyễn Duy Quyền	Linh	13/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	7.00	15.65	
186	050186	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	14/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	5.00	16.45	
187	050187	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	7.50	16.80	
188	050188	Nguyễn Thùy	Linh	30/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	7.50	20.10	
189	050189	Trần Thị Yến	Linh	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	5.50	16.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	050190	Trần Hồng	Lĩnh	29/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	4.00	13.30	
191	050191	Nguyễn Đình	Lộc	07/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	3.75	12.40	
192	050192	Nguyễn Tấn	Lộc	20/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	7.75	17.75	
193	050193	Phạm Thị Phúc	Lộc	17/07/2008	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	0.75	6.75	
194	050194	Võ Hữu	Lộc	01/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	5.25	15.45	
195	050195	Lê Đình	Lợi	28/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.40	4.25	9.90	
196	050196	Bùi Thành	Long	14/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	8.00	20.70	
197	050197	Trần Uy	Long	22/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	3.40	5.25	12.40	
198	050198	Nguyễn Đình Duy	Luân	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	4.75	14.60	
199	050199	Phạm Hữu	Luân	03/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	8.50	20.40	
200	050200	Phạm Trần Mang	Luân	26/04/2010	Nam	Ra-clây	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.80	7.00	18.30	
201	050201	Trần Khang	Luân	11/08/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	4.25	12.30	
202	050202	Đào Văn	Lực	09/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.40	0.50	6.15	
203	050203	Lê Minh	Lượng	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	2.40	2.25	5.65	
204	050204	Nguyễn Văn	Luôn	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	4.25	12.50	
205	050205	Nguyễn Kiều	Ly	29/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	8.50	23.80	
206	050206	Phạm Xuân Trúc	Ly	08/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	2.00	3.25	13.50	
207	050207	Trương Ngọc Bảo	Ly	10/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	7.50	17.80	
208	050208	Đỗ Thị Tuyết	Mai	12/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	5.50	13.60	
209	050209	Trần Ngọc	Mẫn	19/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	2.50	9.70	
210	050210	Lê Quang	Mạnh	04/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	4.25	10.00	
211	050211	Nguyễn Quốc	Mạnh	11/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.60	7.25	19.35	
212	050212	Trần Ngọc	Mão	14/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.50	14.90	
213	050213	Đặng Xuân	Minh	01/03/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	4.75	3.40	7.00	16.15	
214	050214	Huỳnh Hoài	Minh	25/01/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	2.80	2.50	8.55	
215	050215	Nguyễn Lê	Minh	13/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.50	12.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
216	050216	Phạm Công	Minh	06/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	5.50	12.95	
217	050217	Phạm Nhật	Minh	28/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	6.00	13.80	
218	050218	Đoàn Diễm	My	07/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.25	14.40	
219	050219	Lê Đỗ Kiều	My	11/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.60	7.00	18.35	
220	050220	Nguyễn Ánh Tuyết	My	12/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	8.80	9.00	24.80	
221	050221	Phùng Yên	My	13/02/2010	Nữ	Kinh	Yên Thủy, Hòa Bình	0	0	7.25	4.20	7.50	18.95	
222	050222	Trần Đỗ Trà	My	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.75	23.50	
223	050223	Ngô Kiều	Mỹ	20/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	8.25	21.75	
224	050224	Nguyễn Ngọc Chi	Na	23/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	7.50	23.20	
225	050225	Nguyễn Khánh	Nam	07/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	8.25	19.30	
226	050226	Phan Đình Hoài	Nam	28/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.50	21.00	
227	050227	Nguyễn Thị Trúc	Nga	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	4.75	14.55	
228	050228	Châu Thị Thanh	Ngân	01/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	5.50	15.75	
229	050229	Đỗ Thị Kim	Ngân	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.50	24.30	
230	050230	Huỳnh Nguyễn Thanh	Ngân	04/11/2010	Nữ	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	5.75	3.20	6.50	15.45	
231	050231	Nguyễn Hoàng Sông	Ngân	30/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	8.75	26.60	
232	050232	Nguyễn Quỳnh Kim	Ngân	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.40	6.25	14.15	
233	050233	Nguyễn Thùy	Ngân	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	6.75	18.35	
234	050234	Phạm Thị Bích	Ngân	26/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	2.00	1.75	7.00	
235	050235	Trần Thị Kim	Ngân	10/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	9.00	25.75	
236	050236	Võ Thị Kim	Ngân	13/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.75	17.75	
237	050237	Võ Thị Kim	Ngân	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	2.25	8.55	
238	050238	Trần Huỳnh Trâm	Nghi	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	6.50	15.80	
239	050239	Phan Đại	Nghĩa	25/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	7.00	4.75	16.75	
240	050240	Đoàn Nguyễn Như	Ngọc	16/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	6.00	14.85	
241	050241	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.00	22.55	
242	050242	Trần Duyên	Ngọc	20/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	7.75	20.90	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
243	050243	Nguyễn Lê	Nguyên	08/02/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	2.80	4.50	14.55	
244	050244	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	03/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.80	7.50	21.05	
245	050245	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.40	5.25	12.65	
246	050246	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	22/02/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
247	050247	Trần Bảo	Nguyên	09/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	7.25	19.70	
248	050248	Trần Đình Trí	Nguyễn	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	0.50	7.90	
249	050249	Huỳnh Lê Khâm	Nhã	13/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	7.00	15.65	
250	050250	Lê Thị Thanh	Nhàn	21/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.00	15.20	
251	050251	Lê Văn	Nhân	07/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.25	18.95	
252	050252	Nguyễn Quốc	Nhân	31/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	4.75	13.95	
253	050253	Nguyễn Nguyên	Nhất	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.80	5.50	15.55	
254	050254	Kiều Thị Yến	Nhi	25/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	9.00	19.55	
255	050255	Lê Quỳnh Tuyết	Nhi	02/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	6.75	16.60	
256	050256	Nguyễn Hoài Bảo	Nhi	10/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	5.75	15.80	
257	050257	Nguyễn Kiều Thảo	Nhi	20/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	7.00	16.10	
258	050258	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	3.40	1.00	7.90	
259	050259	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	27/03/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	4.20	8.00	18.70	
260	050260	Nguyễn Thị Phương	Nhi	19/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	3.00	10.75	
261	050261	Phạm Đông	Nhi	25/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	8.25	20.85	
262	050262	Trần Thị Ngọc	Nhi	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	6.00	17.15	
263	050263	Huỳnh Thị Bích	Nhiên	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.60	6.50	18.60	
264	050264	Phan Hoàng An	Nhiên	07/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.50	9.40	9.50	27.40	
265	050265	Đình Hà Quỳnh	Như	12/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.00	22.45	
266	050266	Huỳnh Anh	Như	14/08/2010	Nữ	Kinh	An Khê, Gia Lai	0	0	6.00	2.60	5.00	13.60	
267	050267	Lê Hồng Ý	Như	08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	2.50	9.75	
268	050268	Lê Huỳnh Gia	Như	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	4.50	14.40	
269	050269	Lê Thái Quỳnh	Như	05/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
270	050270	Lê Thị Minh	Như	11/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.75	19.40	
271	050271	Nguyễn Bảo	Như	18/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0.5	6.25	5.40	7.75	19.90	
272	050272	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	13/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình thuận	0	0	5.75	4.40	4.25	14.40	
273	050273	Nguyễn Trắc Quỳnh	Như	05/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	8.50	25.20	
274	050274	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	10/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	7.00	17.80	
275	050275	Phạm Ngọc Đông	Như	19/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	9.80	9.50	26.55	
276	050276	Phạm Nguyễn Lâm	Như	17/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.00	3.75	15.25	
277	050277	Thái Thị Khánh	Như	30/11/2010	Nữ	Kinh	Kiên Giang	0	0	6.25	4.20	4.50	14.95	
278	050278	Trần Hồ Quỳnh	Như	25/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	5.50	17.00	
279	050279	Từ Quỳnh	Như	18/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	8.00	20.50	
280	050280	Võ Đặng Ngọc	Như	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	6.50	13.95	
281	050281	Nguyễn Thị Phi	Nhung	06/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	8.25	20.85	
282	050282	Võ Hoàng	Nhung	08/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.20	3.00	7.70	
283	050283	Nguyễn Lê Trúc	Ni	06/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	5.75	15.10	
284	050284	Nguyễn Kiều	Oanh	20/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	7.75	18.90	
285	050285	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	20/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	1.80	1.25	5.55	
286	050286	Võ Thị Hồng	Phấn	14/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	5.25	12.20	
287	050287	Nguyễn Kim	Phát	04/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	3.00	11.50	
288	050288	Phạm Lê Thành	Phát	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	6.00	16.00	
289	050289	Trần Bảo Chấn	Phát	22/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.25	1.00	0.25	1.50	
290	050290	Đỗ Nguyễn	Phi	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.50	24.20	
291	050291	Hà Nhũ	Phong	11/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	5.00	5.00	13.50	
292	050292	Huỳnh Văn	Phong	27/07/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	4.50	11.20	
293	050293	Kiều Quốc	Phong	05/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	8.75	20.65	
294	050294	Nguyễn Thanh	Phong	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.75	21.25	
295	050295	Phạm Đình	Phong	01/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.75	16.40	
296	050296	Phạm Khắc Anh	Phong	28/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.00	3.40	3.75	11.15	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
297	050297	Trần Quốc	Phong	27/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	7.25	19.00	
298	050298	Nguyễn Trọng	Phú	29/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	5.50	15.90	
299	050299	Nguyễn Trương Anh	Phúc	26/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	5.25	12.95	
300	050300	Lê Hồng	Phước	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	6.00	14.90	
301	050301	Nguyễn	Phước	29/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	1.60	1.00	6.35	
302	050302	Nguyễn Văn	Phước	21/10/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	3.25	8.10	
303	050303	Tăng Hoàng	Phước	05/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	6.50	14.30	
304	050304	Huỳnh Nhã	Phương	21/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	4.25	14.95	
305	050305	Lương Kiều	Phương	02/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.25	22.85	
306	050306	Nguyễn Hoài Lan	Phương	17/12/2010	Nữ	Kinh	Phú Yên	0	0	8.00	3.20	5.50	16.70	
307	050307	Nguyễn Thị Kim	Phương	07/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	6.25	15.20	
308	050308	Nguyễn Trần Lan	Phương	04/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	6.25	17.65	
309	050309	Nguyễn Võ Trúc	Phương	14/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	6.00	15.55	
310	050310	Phạm Thị Kim	Phương	16/08/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	8.60	8.75	25.10	
311	050311	Trần Hoài	Phương	30/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	6.25	15.95	
312	050312	Trần Nguyễn Trúc	Phương	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	6.50	17.10	
313	050313	Trần Thị Yên	Phương	07/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	4.00	13.40	
314	050314	Văn Nguyễn Trúc	Phương	15/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	6.25	12.70	
315	050315	Trương Thị Bích	Phượng	03/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.80	6.00	11.30	
316	050316	Lê Mạnh	Quân	22/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.00	3.75	7.75	
317	050317	Lý Nguyễn Minh	Quân	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	7.00	15.15	
318	050318	Nguyễn Quốc Anh	Quân	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.83	8.60	9.00	25.43	
319	050319	Hoàng Vũ Tiến	Quốc	07/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	8.00	19.55	
320	050320	Nguyễn Bảo	Quốc	19/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	6.00	4.75	16.50	
321	050321	Lê Thành	Quý	20/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	7.25	20.95	
322	050322	Lê Thị Bích	Quyên	29/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	6.75	15.80	
323	050323	Lê Thị Bích	Quyên	22/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	2.75	3.40	5.50	11.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
324	050324	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	4.75	17.00	
325	050325	Nguyễn Thị Kim	Quyên	17/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	1.00	11.00	
326	050326	Nguyễn Tú	Quyên	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	6.00	17.05	
327	050327	Trần Thị Kim	Quyên	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	6.75	20.00	
328	050328	Lê Minh	Quyên	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.83	3.80	4.25	13.88	
329	050329	Trần Thị Thanh	Quyên	19/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	5.25	16.05	
330	050330	Trần Xuân	Quyển	05/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.75	11.95	
331	050331	Đỗ Nguyễn Như	Quỳnh	15/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	3.50	10.70	
332	050332	Nguyễn Lâm Mai	Quỳnh	15/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	4.00	12.90	
333	050333	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	06/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	3.50	12.55	
334	050334	Nguyễn Thị	Quỳnh	23/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	2.75	10.80	
335	050335	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	23/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.75	18.25	
336	050336	Ninh Ngọc Hoa	Quỳnh	10/01/2009	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	4.50	12.30	
337	050337	Phan Võ Như	Quỳnh	24/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	5.75	16.85	
338	050338	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	05/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	5.75	15.90	
339	050339	Nguyễn Phạm Tô	Rin	01/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	8.00	20.15	
340	050340	Bùi Văn	Sang	09/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	1.00	7.05	
341	050341	Đinh Trọng	Sang	20/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	8.75	21.00	
342	050342	Nguyễn Phan Ngọc	Sang	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	3.75	11.20	
343	050343	Võ Minh	Sơn	03/10/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	6.00	15.35	
344	050344	Lê Trọng	Sỹ	07/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.75	24.25	
345	050345	Ngô Thanh	Tài	14/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	1.50	2.00	2.75	6.25	
346	050346	Nguyễn Anh	Tài	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.40	3.75	10.65	
347	050347	Hà Thị Nghĩa	Tâm	01/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	3.75	13.95	
348	050348	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
349	050349	Trần Thị Bích	Tâm	06/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	7.00	17.85	
350	050350	Lê Ngọc	Tân	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	3.50	10.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
351	050351	Nguyễn Duy	Tân	09/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	6.00	14.75	
352	050352	Võ Minh	Tân	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	3.50	12.40	
353	050353	Trần Gia	Tân	02/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	4.00	5.00	11.75	
354	050354	Nguyễn Thiên	Thạch	12/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.00	21.20	
355	050355	Lê Võ Phúc	Thái	12/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.00	4.00	6.00	14.00	
356	050356	Đình Trần Xuân	Thấm	22/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	7.00	16.75	
357	050357	Trần Thị Hồng	Thấm	23/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.75	16.15	
358	050358	Đỗ Văn	Thắng	27/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	1.20	0.25	4.20	
359	050359	Nguyễn Văn	Thắng	22/08/2010	Nam	Kinh	M'Đrăk, Đắk Lắk	0	0	7.00	6.40	9.00	22.40	
360	050360	Trần Việt	Thắng	19/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	8.00	21.30	
361	050361	Nguyễn Chí	Thanh	19/06/2009	Nam	Kinh	Long An	0	0	4.50	2.40	5.50	12.40	
362	050362	Nguyễn Hoàng	Thành	28/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.60	4.00	9.85	
363	050363	Bùi Phương	Thảo	07/02/2010	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	0	0	4.75	3.60	4.75	13.10	
364	050364	Lê Thị Kim	Thảo	04/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	8.25	20.05	
365	050365	Nguyễn Ngọc Trong	Thảo	29/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.00	15.55	
366	050366	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	7.00	16.35	
367	050367	Võ Ngọc	Thảo	24/11/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	2.00	7.05	
368	050368	Vũ Minh	Thảo	19/11/2010	Nam	Kinh	Phan thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	8.00	17.30	
369	050369	Lê Thị Ngọc	Thị	28/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	3.20	3.75	10.45	
370	050370	Ung Thị Diễm	Thị	09/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.75	13.50	
371	050371	Huỳnh Thanh	Thiên	30/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.00	21.40	
372	050372	Lê Khắc	Thiên	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
373	050373	Nguyễn Ánh	Thiên	01/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	9.00	24.30	
374	050374	Trần Quốc	Thiên	26/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.00	19.90	
375	050375	Nguyễn Thanh	Thiện	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	9.20	7.75	23.95	
376	050376	Nguyễn Quốc	Thiệu	31/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	7.25	17.45	
377	050377	Nguyễn Công	Thịnh	06/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	4.40	6.75	14.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
378	050378	Nguyễn Ngọc	Thịnh	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	3.75	10.85	
379	050379	Nguyễn Trần	Thịnh	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	1.50	6.55	
380	050380	Trần An	Thịnh	19/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	3.50	14.30	
381	050381	Phan Thị Kim	Thoa	15/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	1	5.50	4.40	8.00	18.90	
382	050382	Cao Thị Ngọc	Thoại	18/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	7.00	16.15	
383	050383	Huỳnh Anh	Thông	28/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	8.50	21.75	
384	050384	Đỗ Thị Anh	Thư	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.00	4.75	10.25	
385	050385	Dương Trần Bảo	Thư	08/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.50	20.45	
386	050386	Huỳnh Thị Ngân	Thư	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	8.80	9.00	26.55	
387	050387	Lê Minh Anh	Thư	07/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	7.25	20.25	
388	050388	Lê Thị Minh	Thư	11/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	6.75	17.20	
389	050389	Lê Trần Minh	Thư	05/09/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	4.75	1.40	3.25	9.40	
390	050390	Ngô Anh	Thư	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	7.75	20.95	
391	050391	Nguyễn Bùi Anh	Thư	24/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1	8.00	6.40	8.50	23.90	
392	050392	Nguyễn Lê Minh	Thư	29/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	6.25	15.20	
393	050393	Nguyễn Mai Anh	Thư	23/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	5.75	13.35	
394	050394	Nguyễn Thanh Anh	Thư	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.60	3.50	9.35	
395	050395	Phùng Minh	Thư	21/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.50	15.90	
396	050396	Thạch Hoàng Minh	Thư	22/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	7.00	16.15	
397	050397	Võ Thị Anh	Thư	16/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.00	6.00	16.75	
398	050398	Nguyễn Minh	Thuận	27/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	8.75	19.15	
399	050399	Nguyễn Phước	Thuận	22/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	6.25	15.40	
400	050400	Nguyễn Thị	Thuận	04/11/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	2.50	0.60	0.50	3.60	
401	050401	Bùi Huỳnh	Thương	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	4.00	5.50	13.00	
402	050402	Trần Cao Quyên	Thương	08/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	8.00	22.35	
403	050403	Võ Nguyễn Hoài	Thương	04/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	9.00	21.20	
404	050404	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	10/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	4.00	14.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
405	050405	Mai Thị Thanh	Thúy	17/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	4.25	13.45	
406	050406	Phan Thị Thanh	Thúy	24/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	7.00	16.85	
407	050407	Nguyễn Thanh	Thùy	30/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	8.75	24.85	
408	050408	Nguyễn Thị Phương	Thùy	21/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.25	13.55	
409	050409	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	03/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	3.50	12.00	
410	050410	Võ Thị	Thùy	21/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.50	23.05	
411	050411	Phùng Ngọc Bảo	Thy	11/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.75	19.75	
412	050412	Nguyễn Ngọc Khánh	Tiên	13/01/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.75	3.60	7.00	17.35	
413	050413	Tôn Nữ Cát	Tiên	22/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.00	20.30	
414	050414	Huỳnh Ngọc	Tiến	06/02/2009	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	6.50	14.40	
415	050415	Lê Nhật	Tiến	14/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	8.00	22.35	
416	050416	Nguyễn Thị Mỹ	Tiền	10/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	8.50	20.05	
417	050417	Nguyễn Khánh	Toàn	08/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.60	3.25	10.60	
418	050418	Hồ Bích	Trâm	28/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.00	22.85	
419	050419	Huỳnh Ngọc Bích	Trâm	25/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.80	9.00	24.80	
420	050420	Huỳnh Thị Bích	Trâm	22/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	5.25	13.10	
421	050421	Nguyễn Hà Mỹ	Trâm	24/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	6.25	18.30	
422	050422	Nguyễn Minh Phương	Trâm	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	6.25	18.35	
423	050423	Nguyễn Ngọc	Trâm	27/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.75	24.75	
424	050424	Nguyễn Nhật Hạ	Trâm	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	7.00	15.65	
425	050425	Nguyễn Thị Bích	Trâm	03/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.80	0.50	6.05	
426	050426	Phạm Ngọc Xuân	Trâm	28/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	7.00	18.65	
427	050427	Trần Liêu Nhật	Trâm	09/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	4.75	16.45	
428	050428	Trần Quỳnh	Trâm	04/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	8.00	23.05	
429	050429	Huỳnh Huyền	Trân	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.00	17.35	
430	050430	Lê Trần Nhã	Trân	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.25	15.45	
431	050431	Nguyễn Châu	Trân	06/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.75	14.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
432	050432	Phạm Bảo	Trân	13/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	9.00	5.40	7.50	21.90	
433	050433	Trần Ngọc Bảo	Trân	28/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	5.50	14.85	
434	050434	Lê Quỳnh	Trang	31/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.75	18.45	
435	050435	Lê Thị Kim	Trang	11/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	3.25	12.45	
436	050436	Nguyễn Thị Thùy	Trang	03/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.75	12.65	
437	050437	Phạm Thị Thùy	Trang	18/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	4.40	8.00	20.15	
438	050438	Tạ Thị Quỳnh	Trang	27/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	7.50	15.90	
439	050439	Đặng Thanh	Trí	02/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.60	2.00	9.35	
440	050440	Huỳnh Minh	Trí	09/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.80	7.75	19.30	
441	050441	Nguyễn Minh	Trí	21/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	7.60	7.50	20.85	
442	050442	Nguyễn Thiên	Triều	17/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	8.00	23.65	
443	050443	Lê Nguyễn Tường	Trinh	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	1.75	10.95	
444	050444	Nguyễn Ngọc	Trinh	08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	4.50	17.20	
445	050445	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	24/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.00	22.45	
446	050446	Nguyễn Tổ	Trinh	10/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	6.50	16.50	
447	050447	Trương Thị Kiều	Trinh	24/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.75	17.95	
448	050448	Nguyễn Văn	Trong	15/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	6.25	17.65	
449	050449	Đoàn Thanh	Trúc	09/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	4.00	3.75	10.50	
450	050450	Hoàng Thị Kim	Trúc	30/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	7.00	16.95	
451	050451	Huỳnh Thị Kim	Trúc	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	7.00	19.55	
452	050452	Nguyễn Giáp	Trúc	13/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	2.00	8.35	
453	050453	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	6.75	19.15	
454	050454	Trần Nguyễn Minh	Trúc	07/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.40	6.00	14.90	
455	050455	Nguyễn Văn	Trực	18/08/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	4.50	1.40	3.50	9.40	
456	050456	Lê Xuân	Trương	22/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	1.40	3.75	10.90	
457	050457	Nguyễn Ngọc Thanh	Trường	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.25	V	V	V	
458	050458	Võ Tuấn	Trường	16/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	3.80	7.00	15.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
459	050459	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	09/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	7.00	15.55	
460	050460	Trần Thị Bích	Truyền	23/03/2009	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	8.00	14.95	
461	050461	Hồ Minh	Tú	07/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	7.25	17.30	
462	050462	Nguyễn Ngọc Thái	Tú	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	3.50	11.60	
463	050463	Phan Thị Cẩm	Tú	18/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	8.00	25.60	
464	050464	Trương Thị Thanh	Tú	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	5.25	15.75	
465	050465	Hoàng Quốc	Tứ	13/08/2010	Nam	Tày	Lục Yên, Yên Bái	1	0	5.00	3.60	5.75	15.35	
466	050466	Đặng Lê Anh	Tuấn	04/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	0.25	6.00	
467	050467	Dương Thanh	Tuấn	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.17	4.00	4.00	10.17	
468	050468	Lê Anh	Tuấn	06/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
469	050469	Lê Khang Anh	Tuấn	03/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	5.25	13.85	
470	050470	Nguyễn Đoàn Thiên	Tuấn	28/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	5.75	14.15	
471	050471	Trần Hữu	Tuấn	05/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.75	19.65	
472	050472	Trần Thanh	Tuấn	04/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	1.75	11.25	
473	050473	Ung Lâm	Tùng	29/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	4.00	12.60	
474	050474	Đào Duy	Tường	29/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.50	15.85	
475	050475	Hà Nhật	Tường	07/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	4.00	10.00	
476	050476	Nguyễn Thị Xuân	Tuyên	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	3.20	2.75	6.45	
477	050477	Nguyễn Thị Bích	Tuyên	21/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	8.00	21.95	
478	050478	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	5.00	11.75	
479	050479	Huỳnh Khánh	Uy	05/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	9.00	25.75	
480	050480	Đoàn Nguyễn Thục	Uyên	13/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	8.50	24.75	
481	050481	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	5.25	16.80	
482	050482	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	5.25	13.80	
483	050483	Nông Đặng Nhã	Uyên	16/03/2010	Nữ	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.00	3.60	5.50	16.10	
484	050484	Trần Diệu Thuý	Uyên	08/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	5.50	15.45	
485	050485	Trần Đình Thanh	Uyên	01/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	3.40	1.25	8.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
486	050486	Đỗ Trần Thanh	Vân	15/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.00	20.95	
487	050487	Kiều Thanh	Vân	19/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	3.25	10.85	
488	050488	Võ Thị Hồng	Vân	30/11/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.25	5.40	8.00	19.65	
489	050489	Nguyễn Nhật	Vang	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	6.00	14.05	
490	050490	Nguyễn Thị Tường	Vi	12/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	5.25	14.05	
491	050491	Huỳnh Thanh	Việt	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	3.75	11.85	
492	050492	Nguyễn Hoàng	Việt	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	5.50	12.35	
493	050493	Trần Quốc	Việt	29/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	7.75	20.50	
494	050494	Đào Quang	Vinh	01/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	4.25	11.95	
495	050495	Nguyễn Quốc	Vĩnh	30/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	3.75	9.95	
496	050496	Lê Hoàng Đăng	Vũ	31/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	0.80	2.75	8.55	
497	050497	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	7.25	16.70	
498	050498	Nguyễn Tuấn Anh	Vũ	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.40	1.75	6.65	
499	050499	Huỳnh Viễn	Vương	08/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.20	6.25	11.95	
500	050500	Từ Ngọc	Vương	07/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	3.00	10.05	
501	050501	Chu Thị Tường	Vy	04/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.00	21.70	
502	050502	Hà Trần Tường	Vy	14/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	5.50	14.35	
503	050503	Huỳnh Khánh	Vy	30/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	5.75	15.80	
504	050504	Mai Thị Tường	Vy	13/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.25	16.70	
505	050505	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	20/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.25	18.20	
506	050506	Trần Khánh	Vy	24/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	8.00	22.70	
507	050507	Ngô Thị Như	Ý	08/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.00	21.20	
508	050508	Nguyễn Ngọc	Ý	27/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.00	5.25	14.25	
509	050509	Nguyễn Ngọc Như	Ý	02/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	5.00	14.05	
510	050510	Nguyễn Văn	Yên	20/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	1.40	7.00	11.90	
511	050511	Đặng Thị Mỹ	Yến	24/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	8.00	18.65	
512	050512	Lê Nguyễn Phi	Yến	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	6.75	15.75	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Văn Linh

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
513	050513	Nguyễn Lê Bảo	Yến	10/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	3.50	8.30	
514	050514	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	04/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	7.00	18.10	

Danh sách này có **514** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch